

**KẾT QUẢ GIẢM LÃI SUẤT, GIẢM PHÍ DỊCH VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG BỊ
ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19**

đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

(theo công văn số 5901, 5902/NHNN-TD ngày 16/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước)

Đơn vị: Tỷ đồng, khách hàng

STT	TCTD	Tổng giá trị nợ được giảm lãi suất lũy kể từ 15/7/2021		Số tiền lãi đã giảm lũy kể từ 15/7/2021	Mức lãi suất giảm thấp nhất - cao nhất
		Số tiền	Số khách hàng		
1	Agribank	1.392.074	3.553.233	5.512	0,5%-4,5%
2	Vietcombank	1.355.162	269.664	4.635	0,3%-3,3%
3	BIDV	1.457.224	452.746	4.128	0,1%-5,8%
4	Vietinbank	2.294.259	967.697	2.259	0,1%-1,0%
5	ACB	302.282	127.931	859	0,3%-6,5%
6	MB	136.484	104.464	640	0,03%-6,6%
7	VPBank	214.312	274.518	605	0,01%-3,93%
8	Kỹ Thương	96.445	2.396	539	0,01%-4,38%
9	Sài gòn - Hà Nội	144.697	41.670	389	0,02%-3,95%
10	Sacombank	117.102	67.457	453	0,2%-7,3%
11	HDBank	53.350	18.835	302	0,2%-3,9%
12	SeaBank	79.237	58.552	287	0,01%-1,0%
13	TP Bank	49.121	32.697	246	0,05%-7,7%
14	MSB	55.080	4.233	185	0,1%-6,5%
15	LVPBank	50.289	12.236	158	0,25%-3%
16	VIB	11.134	8.966	47	0,1%-3,3%
	Tổng cộng	7.808.251	5.997.295	21.244	